TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lò Thị N, sinh năm 2001. Địa chỉ; Bản M, T, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

-Anh Cao Xuân Q, sinh năm1996. Địa chỉ; Bản M,T, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Cao Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1019 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 03/04/2019.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của anh chị không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã anh Q hay rượi chè, không chăm lo được cho vợ con, tình cảm vợ chồng dạn nứt, hôn nhân không hạnh phúc. Sau khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị N, anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N, anh Q.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị N, anh Cao Xuân Q có 02 con chung là cháu Cao Như Ngọc, sinh ngày 03/04/2019. Anh chị thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Cao Như Ngọc cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị N và anh Q xác nhận không có tài sản chung của vợ chồng.

[4] Về nợ chung: Chị N, anh Q đều xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Cao Xuân Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Cao Xuan Q thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Cao Như Ngọc, sinh ngày 13/05/2019 cho chị Lò Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Cháp nhận việc chị Lò Thị N không yêu cầu anh Cao Xuân Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Q được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị N nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001501 ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh